

UBND HUYỆN NẬM PỒ
TRƯỜNG PTDTBT TH-THCS NẬM NHỰ

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024-2025

Nậm Nhừ, tháng 8 năm 2024

Nậm Nhừ, ngày 25 tháng 8 năm 2024

Số: 17 /KH-GDNT_{Tr}NN

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII;

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông và quyết định của Thủ Tướng chính phủ phê duyệt đề án đổi mới chương trình SGK giáo dục phổ thông;

Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo chương trình GDPT 2018;

Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 657/PGDĐT –THCS của PGD&ĐT huyện Nậm Pồ, ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Công văn Số: 669/PGDĐT-CMTH của PGD&ĐT huyện Nậm Pồ, ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2190/SGDĐT-QLCL ngày 13/8/2024 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

Công văn số 689/HD-PGDĐT ngày 19/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 699/HD-PGDĐT ngày 20/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 696/HD-PGDĐT ngày 20/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới, tổ chức các hoạt động đầu năm học và tổ chức khai giảng năm học 2024-2025;

Thực hiện kế hoạch số 747/KH-PGDĐT ngày 29/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Nậm Pồ về việc Triển khai học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 126/QĐ-TH/THCSNN ngày 16 tháng 8 năm 2024 của trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ về việc Phân công công tác giảng dạy cấp Tiểu học năm học 2023-2024;

Quyết định số 127/QĐ-TH/THCSNN ngày 16 tháng 8 năm 2024 của trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ về việc Phân công công tác giảng dạy và kiêm nhiệm cấp THCS năm học 2023-2024;

Quyết định số 130/QĐ-TH/THCSNN ngày 23 tháng 8 năm 2024 của trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ về việc Phân công nhiệm vụ cho Ban giám hiệu, các Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ hành chính, tổng phụ trách Đội năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

2. Căn cứ thực trạng nhà trường

2.1. Thuận lợi - khó khăn

2.1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền Địa phương, sự phối hợp của trường Mầm non đóng trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ giáo viên đa số có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, yêu thương học sinh. Có năng lực phẩm chất tốt, có trình độ, có lòng yêu nghề, có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Cơ sở vật chất đã được trang bị tương đối đầy đủ lớp học và một số trang thiết bị bước đầu đáp ứng yêu cầu dạy và học đạt chất lượng tốt hơn. Học sinh tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của nhà nước về các chế độ chi phí học tập, cấp bù học phí, chế độ đối với học sinh bán trú, học sinh khuyết tật...

Nhận thức về sự học của nhân dân trên địa bàn được nâng lên, đa số học sinh chăm ngoan chịu khó học tập, chấp hành tốt nội qui của nhà trường.

2.1.2. Khó khăn

Giáo viên tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ nên kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh còn nhiều hạn chế. Một số giáo viên chưa tâm huyết với nghề. Nhà trường còn thiếu giáo viên môn Toán, KHTN ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục.

Học sinh chủ yếu là con em các dân tộc ít người, hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn dẫn đến điều kiện học tập còn gặp rất nhiều hạn chế, cần được sự quan tâm của các cấp các ngành.

Học sinh vào lớp 1, lớp 6 qua con đường xét tuyển nên chất lượng đầu vào thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục tuy có tăng song vẫn chưa đủ đáp ứng cho nhu cầu thực tế.

Công tác xã hội hoá giáo dục còn nhiều hạn chế; hoạt động xã hội hoá giáo dục chưa được thúc đẩy và tiến hành thường xuyên..

2.2. Những thành tích của nhà trường năm học trước

a. Danh hiệu thi đua năm học 2023-2024

+ Tập thể: Trường được UBND huyện công nhận Tập thể LĐTT. UBND Huyện tặng Giấy khen.

+ Cá nhân

- UBND huyện khen: 16 đ/c
- Lao động tiên tiến: 52 đ/c
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15 đ/c.

b. Chất lượng học sinh năm học 2023 – 2024:

* Các môn học và hoạt động giáo dục cấp TH:

- Hoàn thành xuất sắc: 80/590 đạt 13,6%
- Hoàn thành tốt: 77/590 đạt 13%
- Hoàn thành: 428/590 đạt 72,6%
- Chưa hoàn thành: 4/590 đạt 0,8%

* Năng lực:

- Tốt: 80/590 đạt 13,6%
- Đạt: 506/590 đạt 85,6%
- Cần cố gắng: 4/590 đạt 0,8%.

* phẩm chất:

- Tốt: 80/590 đạt 13,6%
- Đạt: 510/590 đạt 86,4%
- Cần cố gắng: 0

* Cấp THCS: 9 lớp = 311 học sinh.

- Khối lớp 6,7,8: tổng số 235 hs

+ Kết quả rèn luyện:

Rèn luyện	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Tổng số	102	114	19	0

+ Kết quả học tập:

Học tập	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Tổng số	6	49	176	4

- Khối lớp 9: tổng số 76 hs

+ Hạnh kiểm:

Hạng kiểm	Tốt	Khá	Tb	Yếu
Tổng số	43	17	16	0

+ Học lực:

Học lực	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	Kém
Tổng số	2	20	47	7	0

- HSG văn hóa lớp 9:

+ Cấp tỉnh: 0

+ Cấp huyện: 03

+ Thi Olympic Toán do trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tổ chức : 02 giải đồng.

- Các cuộc thi:

+ Cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp huyện: 01 giải tư

+ Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên: 01 giải B

c. Chất lượng đội ngũ:

* Cấp tiểu học:

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 01/29 đ/c = 3,4%

- Giáo viên dạy Giỏi cấp huyện: 3/29 đ/c = 10,3%

- Giáo viên chủ nhiệm Giỏi cấp huyện: 2/29 đ/c = 6,8%

- Giáo viên Giỏi cấp trường: 11/29 đ/c = 37,9 %

- Giáo viên khá: 12/29 đ/c = 41,3%

* Cấp THCS:

- Giỏi cấp tỉnh: 1/15 đ/c = 6,6%,

- Giỏi cấp huyện: 5/15 đ/c = 33,3% ,

- Giỏi cấp trường: 5/15 đ/c = 33,3%.

- Chuẩn hiệu trưởng: Khá 01 đ/c = 100% ;

- Chuẩn Phó HT: Tốt 2 đ/c = 100 %

- Chuẩn nghề nghiệp GV loại: Tốt: 18/44 đ/c = 40,9%, Khá: 24/44 đ/c = 54,5 % , Đạt 2/44 đ/c = 4,6%.

- Đánh giá viên chức GV : HTXSNNV:10/51 đ/c = 10 % , HTTNV: 41/51 đ/c = 90%.

2.4. Đội ngũ CBGV-NV (Tính đến thời điểm hiện tại)

	T.số	Nữ	DT	Trình độ đào tạo				Đoàn thể			Cán bộ sung
				Ths	ĐH	CĐ	TC	TC LL	Đảng viên	Đoàn viên	
CBGV-NV	54	19	41	3	47	2	2	6	36	12	

- Ban giám hiệu	3	1	1	2	3			3	3		
- Giáo viên	44	18	35	0	42	1	1	3	28	9	
- Bảo vệ	1										
- Kế toán	1		1		1					1	
- Y tế	1		1				1			0	
- Thư viện, thiết bị	2	1	2		1	1		0	0	2	
- Văn thư.	1		1		1						
- Nhân viên Phục vụ.	0										
- T. phụ trách Đội.	1				1				1		

3. Bồi dưỡng giáo dục

3.1. Bồi dưỡng bên ngoài

a. Thời cơ

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung Việt nam nói riêng đang có sự chuyển biến vượt bậc. Đứng trước sự bùng nổ về khoa học và thông tin, văn hóa xã hội phát triển mạnh. Giáo dục Việt Nam đang có sự thay đổi mới. Trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ có nhiều cơ hội để phát triển sánh vai với các trường ở khu vực cũng như vươn xa hơn ra bên ngoài.

b. Thách thức

Là một trường ở vùng đặc biệt khó khăn, đứng trước sự phát triển của thế giới cũng như Việt nam đây chính là một thách thức để nhà trường khẳng định Giá trị cốt lõi so với các trường khác.

3.2. Bồi dưỡng bên trong

3.2.1 Mặt mạnh, mặt yếu

a. Mặt mạnh

- Được sự quan tâm của Phòng GD&ĐT về trang thiết bị, cơ sở vật chất tương đối đảm bảo, chất lượng trường lớp tương đối khang trang sạch đẹp.
- Sự quan tâm của các cấp, các ban ngành tổ chức đoàn thể chính quyền địa phương trong công tác xây dựng CSVC và duy trì số lượng học sinh.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình trách nhiệm, đảm bảo công tác giảng dạy của nhà trường.

b. Mặt yếu

- Cơ sở vật chất thiếu thốn đặc biệt là phòng học hiện tại nhà trường mới có 6 phòng, thiếu 2 phòng học, phòng học chức năng, thư viện, nhà ăn, nhà bếp... ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sống của học sinh nội trú, môi trường làm việc của thầy cô giáo và của nhân viên...

- Trường 2 cấp học nên khó khăn trong công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng các em, đặc biệt là học sinh ở bán trú.

- Tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần vào các ngày cuối tuần thấp; chất lượng đầu vào thấp.

- Chất lượng, năng lực đội ngũ còn hạn chế trong việc thực hiện yêu cầu công việc.

- Cơ cấu bộ môn chưa đồng đều, số lượng biên chế giáo viên còn thiếu.

- Ý thức tự học tập, tự rèn luyện của học sinh chưa cao nhất là chuẩn bị bài cũ ở nhà.

4. Môi trường kinh tế - xã hội

Xã Nậm Nhừ là xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giáp các xã: Nà Khoa, Nậm Chua, huyện Nậm Pồ; phía Tây giáp nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; phía Nam giáp các xã: Nà Búng, Nậm Chua, huyện Nậm Pồ và nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào; phía Bắc giáp các xã: Na Cô Sa, Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Với 6 bản, trong đó xã nằm toàn bộ trong vùng thực hiện chương trình 135 của chính phủ. Địa hình xã Nậm Nhừ rất phức tạp, núi non hiểm trở, giao thông đi lại hết sức khó khăn, điều kiện khí hậu khắc nghiệt; của xã Nậm Nhừ có 5.993,73 ha diện tích tự nhiên với 3867 nhân khẩu, chủ yếu là người Mông.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của xã đã có bước phát triển hơn, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã từng bước được cải thiện nhưng do xuất phát điểm thấp cho nên Nậm Nhừ vẫn là một xã đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí còn thấp, đời sống của nhân dân còn khó khăn. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước Nậm Nhừ đã có giao lưu thông thương với các địa phương khác nên đời sống nhân dân đã có những cải thiện.

Về văn hoá giáo dục, Nậm Nhừ có truyền thống văn hoá lâu đời luôn giữ bản sắc của dân tộc, truyền thống văn hoá của địa phương. Giáo dục đã có những phát triển đáng kể, quy mô mạng lưới trường, lớp và học sinh tăng, con em đồng bào dân tộc được tạo điều kiện học tập. Tuy nhiên, với đặc điểm học sinh toàn xã là người dân tộc thiểu số; hầu hết học sinh là con em các gia đình khó khăn; điểm trường học xa, giao thông không thuận tiện là những trở ngại và thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của xã.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Năm học 2024 - 2025, là năm thứ 4 ngành Giáo dục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo;

Quyết định số 2559/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Năm học diễn ra với nhiều hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn: Kỷ niệm 79 Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9, kỉ niệm 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;” Là năm học toàn ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép, vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống bão lụt đang diễn biến phức tạp (Cơn bão số 3), bảo đảm an toàn trường học, vừa ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo”. Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học 2023-2024, khắc phục những khó khăn tồn tại, trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản trong năm học 2024-2025 đổi mới kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Nậm Pồ. Thực hiện 8 nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn. Tổ chức khai giảng năm học mới linh hoạt tùy tình hình dịch bệnh, bảo đảm an toàn, gọn nhẹ, thiết thực, thể hiện tinh thần chia sẻ, động viên học sinh, giáo viên vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ dạy và học. Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các kỹ năng cần thiết để tiến hành dạy học trực tuyến; thực hiện tốt các chế độ chính sách hỗ trợ, miễn, giảm, hỗ trợ kịp thời sách giáo khoa đối với các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

2. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của các cấp học, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết, cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, trong đó:

a) Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc bán trú. Bảo đảm cung cấp kịp thời sách giáo khoa cho học sinh, kể cả học sinh khuyết tật (nếu có), không để xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa đầu năm học.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh đối với các khối lớp 3, 4, 5, và các khối lớp 6, 7, 8, 9 theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật về tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường; kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, phát huy dân chủ và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tới tất cả Đảng viên và quần chúng; xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

5. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng

lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Tham mưu các cấp để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới - Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của địa phương. Không để học sinh nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường.

7. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý không còn phù hợp, chồng chéo; tăng cường phân cấp cho các bộ phận, đi đôi với việc tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập.

8. Đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên nhằm thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Mục tiêu cụ thể năm học 2024 - 2025

1.2.1. Danh hiệu thi đua

- Tập thể:

- + UBND tỉnh công nhận TTLĐXS.
- + Sở GD&ĐT tặng Giấy khen.
- + UBND huyện tặng giấy khen.

- Cá nhân:

- + Bằng khen của UBND tỉnh: 01/54 đ/c đạt 1,8%
- + Giám đốc SGDDT khen: 01/54 đ/c đạt 1,8%
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 08/54 đ/c đạt: 14,8 %
- + UBND huyện khen: 11/54 đồng chí đạt 20,3%
- + Lao động tiên tiến: 54/54 đồng chí đạt: 100%

- **Chuyên môn:**

+ **Chất lượng giảng dạy:**

Cấp TH:

+ Giỏi 16: đồng chí (trong đó: cấp tỉnh 01; cấp huyện 5; cấp trường 10);

+ Khá 10: đồng chí.

+ Trung bình: 02 đồng chí

+ Không có GV yếu:

+ Tham gia học các lớp TCLLCT, tại chức: 02 đồng chí

+ 90% Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, từ Khá trở lên.

+ Có ít nhất 100% CBGV- NV (trừ nhân viên hợp đồng) có trình độ cơ bản trở lên về Vi tính.

+ Số tiết UDCNTT: 725 tiết/năm.

THCS:

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 01 giáo viên.

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 05 giáo viên.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 07 giáo viên.

- Chuẩn nghề nghiệp GV loại Tốt: 5, Khá: 11

- Chuẩn hiệu trưởng: 01 Tốt; chuẩn Phó HT: 02 Tốt.

- **Chất lượng giáo dục cuối năm:**

* **Khối Tiểu học:**

- Kiến thức – Kỹ năng:

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
Tổng số học sinh		140		131		120		126		106		623	
Môn học	MĐ Đ	SL	TL	SL	SL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1. Tiếng Việt	HTT	55	39,3	45	34,4	45	37,5	19	15,1	15	14,2	179	28,7
	HT	85	60,7	86	65,6	75	62,5	107	84,9	91	85,8	444	71,3
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	HTT	61	43,6	50	38,2	45	37,5	20	15,9	15	14,2	191	30,6
	HT	79	56,4	81	61,8	75	62,5	106	84,1	91	85,8	432	69,4
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Đạo đức	HTT	63	45	60	45,8	50	41,7	33	26,2	45	42,5	251	40,3
	HT	77	55	71	54,2	70	58,3	93	73,8	61	57,5	372	59,7
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

4. Tiếng Anh (352)						45	37,5	19	15,1	15	14,2	79	22,4	
						75	62,5	107	84,9	91	85,8	273	77,6	
						0	0	0	0	0	0	0	0	
5. Tin học và công nghệ (352)						45	37,5	20	15,9	15	14,2	80	22,7	
						75	62,5	106	84,1	91	85,8	272	77,3	
						0	0	0	0	0	0	0	0	
6. TN&XH (391)	HTT	58	41,7	55	42	45	37,5					158	40,4	
	HT	82	58,3	76	58	75	62,5					233	59,6	
	CHT	0	0	0	0	0	0					0	0	
Nghệ thuật	7. Âm nhạc	HTT	64	45,7	56	42,7	45	37,5	33	26,2	36	34	234	37,6
		HT	76	54,3	75	57,3	75	62,5	93	70	70	66	389	62,4
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	8. Mĩ Thuật	HTT	66	47,5	60	46,2	45	37,5	33	26,2	36	34	240	38,5
		HT	74	52,5	71	53,8	75	62,5	93	73,8	70	66	383	61,5
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. GDTC	HTT	66	47,1	58	44,3	45	37,5	37	29,4	48	45,3	254	40,8	
	HT	74	52,9	73	55,7	75	62,5	89	70,6	58	54,7	369	59,2	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10. HĐTN	HTT	54	38,6	55	42	45	37,5	33	26,2	15	14,2	202	32,4	
	HT	86	61,4	76	58	75	62,5	93	73,8	91	85,8	421	67,6	
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
11. Lịch sử - Địa lý (232)	HTT							20	15,9	15	14,2	35	15,1	
	HT							106	84,1	91	85,8	197	84,9	
	CHT							0	0	0	0	0	0	
12. Khoa học (232)	HTT							20	15,9	15	14,2	35	15,1	
	HT							106	84,1	91	85,8	197	84,9	
	CHT							0	0	0	0	0	0	

- Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
Tổng số HS		140		131		120		126		106		623	
Phẩm chất	MĐĐ	SL	%	SL	SL	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	1. Yêu nước	Tốt	67	47,9	62	47,3	50	41,7	40	31,7	45	42,5	264
Đạt		73	52,1	69	52,7	70	58,3	86	68,3	61	57,5	359	57,6

	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	66	47,1	62	47,3	50	41,7	37	29,4	45	42,5	260	41,7
	Đạt	74	52,9	69	52,7	70	58,3	89	70,6	61	57,5	363	58,3
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	64	47,1	60	45,8	50	41,7	37	29,4	45	42,5	256	41,1
	Đạt	76	52,9	71	54,2	70	58,3	89	70,6	61	57,5	367	58,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	64	47,1	60	45,8	50	41,6	37	29,4	45	42,5	256	41,1
	Đạt	76	52,9	71	54,2	70	58,4	89	70,6	61	57,5	367	58,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	64	47,1	60	45,8	50	41,6	37	29,4	45	42,5	256	41,1
	Đạt	76	52,9	71	54,2	70	58,4	89	70,6	61	57,5	367	58,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	
1	140	15	10,7	35	25	90	64,3	0	0	
2	131	15	11,5	30	22,9	86	65,6	0	0	
3	120	20	16,7	18	15	82	68,3	0	0	
4	126	19	15,1	20	15,9	87	69	0	0	
5	106	15	14,2	12	11,3	79	74,5	0	0	
Tổng	623	84	13,5	115	18,5	424	68	0	0	

* Hoàn thành chương trình lớp học: 623/623 HS, đạt tỷ lệ 100%.

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 106/106 đạt tỷ lệ 100%.

* Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu:

- Học sinh năng khiếu Âm nhạc, Mĩ thuật.

Khối	Hát nhạc			Mĩ thuật		
	TSHS	SL	%	TSHS	SL	%
1	140	15	10,7	140	18	12,9
2	131	15	11,5	131	15	11,5

3	120	29	24,2	120	35	29,2
4	126	15	11,9	126	15	11,9
5	106	27	25,5	106	24	22,6
Tổng	623	101	16,2	623	107	17,2

- Thi vẽ tranh: 100% học sinh khối 3, 4, 5 tham gia các cuộc thi vẽ tranh

Chiếc ô tô mơ ước”, “Ý tưởng trẻ thơ”, An toàn giao thông”

* Học sinh được khen thưởng: 132 /623 em đạt tỷ lệ 21,2%. Cụ thể:

- Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 khen thưởng theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT

* Khen thưởng cuối năm học:

Khối	TSHS	HS Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu		HS có thành tích vượt trội	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	140	15	10,7	18	12,9		
2	131	15	11,5	15	11,5	0	0
3	120	20	16,7	20	16,7	0	0
4	126	19	15,1	10	7,9	0	0
5	106	15	14,2	3	2,8	0	0
Cộng	623	84	13,5	48	7,7	0	0

* Học sinh tham gia Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường: 93/623 em đạt tỷ lệ

114,9 %. Trong đó:

- Khối lớp 1: 6 lớp = 18/140 HS, đạt tỷ lệ 12,9 %.

- Khối lớp 2: 7 lớp = 20/ 131 HS, đạt tỷ lệ 15,3 %.

- Khối 3: 4 lớp = 10/120 học sinh, đạt tỷ lệ 8,3 %

- Khối lớp 4: 4 lớp = 15/126 HS, đạt tỷ lệ 11,9 %.

- Khối lớp 5: 3 lớp = 30/106 HS, đạt tỷ lệ 28,3 %

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 23/23 lớp đạt tỷ lệ 100%.

* Học sinh tham gia cuộc thi Hoa trạng nguyên cấp trường: 33/352 em đạt tỷ lệ 9,4 %. Trong đó:

- Khối lớp 3: 4 lớp = 10/120 HS, đạt tỷ lệ 8,3 %.

- Khối lớp 4: 4 lớp = 15/126 HS, đạt tỷ lệ 11,9 %.

- Khối lớp 5: 3 lớp = 8/106 HS, đạt tỷ lệ 7,5 %.

* Học sinh tham gia cuộc thi Hoa trạng nguyên cấp huyện: 10/352 em; đạt tỷ lệ 9,4 %. Trong đó:

- Khối lớp 3: 4 lớp = 10/120 HS, đạt tỷ lệ 8,3 %.

- Khối lớp 4: 4 lớp = 15/126 HS, đạt tỷ lệ 11,9 %.

- Khối lớp 5: 3 lớp = 8/106 HS, đạt tỷ lệ 7,5 %.

* Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định (số lượng, tỷ lệ %)

- Thể dục: 623/623 HS đạt tỷ lệ 100%

- Ca múa hát đầu giờ: 623/623 HS đạt tỷ lệ 100%

- HĐTT sân trường: 623/623 HS đạt tỷ lệ 100%

- Trang phục HSHĐ: 623/623 HS đạt tỷ lệ 100%

- Trang trí lớp theo quy định: 23/23 lớp đạt tỷ lệ 100%

* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng.

- Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 351/623, đạt tỷ lệ: 56,3%.

- Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 120/120 em đạt 100%.

* **Khối THCS:**

Khối	Số lượng HS	Kết quả rèn luyện của HS			Kết quả học tập của HS			
		Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6	91	45	36	10	4	30	57	0
7	81	40	32	9	4	25	52	0
8	76	35	26	15	3	20	53	0
9	70	35	25	10	4	20	46	0
Tổng	318	155	119	44	15	95	208	0

+ HS đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 05 em;

+ HS đạt danh hiệu HS Giỏi: 10 em.

+ Chuyển lớp thẳng, sau thi lại: 100%. Tỷ lệ TNTHCS và HTCTTH: 100 %

* **Các cuộc thi:**

+ Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên: Tham gia 02 sản phẩm, đạt giải 01 sản phẩm

+ Thi vào lớp 10: Tham gia 50 học sinh trong đó đỗ vào lớp 10: 42 học sinh (Trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ là 10 học sinh; Trường PTDTNT tỉnh Điện Biên là 02 học sinh; học các trường THPT khác 30 học sinh).

+ Số học sinh tham gia học Nghề và các trường TTGD TX: 20 em

* **Các nội dung khác:**

- Phổ cập giáo dục:

+ 11 tuổi vào lớp 6: 100 %

+ TN THCS: 100 %

+ Số trẻ 15-18 TN THCS: 98 %

+ Có hồ sơ đủ, đúng theo qui định

- + Duy trì chuẩn phổ cập GDTHCS trên địa bàn xã mức độ 3
- + PCGD Tiểu học mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.
- Kiểm tra toàn diện: 25 % giáo viên.
- Kiểm tra chuyên đề: 100% giáo viên.

2. Nội dung thực hiện.

2.1. Thực hiện chương trình môn học.

a. Kế hoạch chung.

- Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ ban hành kế hoạch dạy học các môn học cho từng cấp học đảm bảo theo hướng dẫn nội dung chương trình dạy học của từng cấp học.

- Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã quy định khung thời gian 35 tuần, trên cơ sở đảm bảo chuẩn đầu ra và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy, tuần 18 (HK 1) và tuần 35 (HK 2) thời gian còn lại dành cho các hoạt động giáo dục.

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;

- Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

b. Quy định thời gian học

* Học kỳ 1: Từ ngày 6/9/2024 đến 15/01/2025

* Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2025 đến 24/5/2025.

c. Quy định số tiết dạy

Cấp Tiểu học:

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1		Số tiết lớp 2		Số tiết lớp 3		Số tiết lớp 4		Số tiết lớp 5						
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2			
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	106	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Kĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17
11	Tin học và Công nghệ (tin học lớp 4,5)	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 4,5)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
14	Hoạt động giáo dục	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ (L1, 2)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động cùng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Tăng cường Toán	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tăng cường Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
3	Độc thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TV*	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	0	0	0
5	Toán *	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Câu lạc bộ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Tổng	1120	576	544	1050	540	510	1118	574	544	1208	630	578	1125	564	561
	Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)	27		27		27		30		31		31		32		
	Số buổi dạy/tuần	9		9		9		9		9		9		9		

Cấp THCS

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN									
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	90	85	175
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại Ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	36	34	70
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và Địa Lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	35	17	52	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	36	34	70
9	Giáo dục TC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật (AN,MT)	36	34	70	36	34	70	35	35	70	35	35	70
11	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	Nội dung giáo dục dục địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	Tự chọn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	538	494	1032	539	528	1067
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/ 35 tuần = 29 tiết			1015/ 35 tuần = 29 tiết			1032/ 35 tuần = 29,5 tiết			1067/ 35 tuần = 30,5 tiết		

d. Khung thời gian hoạt động hằng ngày

*** Khối tiểu học**

BUỔI SÁNG (Khối 1,2,3,4,5)			BUỔI CHIỀU (Khối 1,2,3,4,5)		
Thời gian		Hoạt động	Thời gian		Hoạt động
7h15 - 7h30	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên	14h00 - 14h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên
7h30 - 8h05	35 phút	Tiết 1	14h15 - 14h50	35 phút	Tiết 1

8h10 - 8h45	35 phút	Tiết 2	14h55 - 15h30	35 phút	Tiết 2
8h45 - 9h15	30 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể	15h30 - 15h45	15 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể
9h15 - 9h50	35 phút	Tiết 3	15h45 - 16h20	35 phút	Tiết 3
9h55 - 10h30	35 phút	Tiết 4	15h25- 17h00	35 phút	Tiết 4

(Tùy vào điều kiện thực tế có thể thay đổi khung thời gian hoạt động trong ngày)

2. Khối THCS

BUỔI SÁNG (Khối 6,7,8,9)			BUỔI CHIỀU (Khối 6,7,8,9)		
Thời gian		Hoạt động	Thời gian		Hoạt động
7h - 7h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên	14h - 14h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên
7h15 - 8h	45 phút	Tiết 1	14h15 - 15h	45 phút	Tiết 1
8h5 - 8h50	45 phút	Tiết 2	15h5 - 15h50	45 phút	Tiết 2
8h50 - 9h5	15 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể	15h55 - 16h40	45 phút	Tiết 3
9h5 - 9h50	45 phút	Tiết 3			
9h55 - 10h40	45 phút	Tiết 4			

2.2. Các hoạt động giáo dục

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh giỏi khối 8 đủ điều kiện, và khối 9 thành lập các đội tuyển để ôn luyện, dự thi các môn: Toán, Văn, KHTN, Lịch sử và Địa lý, Tiếng anh, Tin và phân công giáo viên phụ trách như sau:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	LS&DL	8, 9	Lù Thị Biên, Cháng A Dế
2	KHTN	8, 9	Lường Văn Thuý, Nguyễn Văn Cường
3	Tin học	8, 9	Giàng A Lử
4	Toán	8, 9	Cà Thị Thanh
5	Tiếng anh	8, 9	Bùi Văn Khuy
6	Ngữ Văn	9	Lò Văn Hồng

- Đối với các khối 6,7,8 giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề, nhà trường tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường các khối 6,7,8 vào tháng 4 năm 2025.

** Đối với BGH:*

- Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG

** Đối với Tổ chuyên môn:*

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên BDHSG:*

+ Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Có 05 hs đạt học sinh giỏi cấp huyện)

** Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường: 2 buổi/tuần (vào chiều thứ 5, 6 hàng tuần), sau các tiết học chính khóa (tiết 3,4,5 chiều thứ 2,3,4).

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 9/2024 đến khi học sinh đi dự thi HSG cấp huyện, (Dự kiến thi HSG văn hoá lớp 9 cấp huyện ngày 8/11/2024).

b. Phụ đạo học sinh yếu

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, Toán + Tiếng việt cấp tiểu học. Trên cơ sở đó phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo hs yếu kém. Cụ thể như sau:

TT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	6, 7, 8, 9	Tòng Văn Cương, Nguyễn Văn Cường
2	Văn	6, 7, 8, 9	Ngô Thị Lê Ngát, Cà Văn Dũng
3	Tiếng Anh	6, 7, 8, 9	Bùi Văn Khuy
4	Toán, Tiếng Việt	1 đến lớp 5	Các GVCN các khối lớp

Các môn học khác có hs yếu phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ truy bài

- Giao cho đ/c Tổ trưởng chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo hs yếu

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo hs yếu.

- Đối với giáo viên phụ đạo hs yếu:

+ Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, chiều thứ 5 và thứ 6, sau các tiết học chính khóa (tiết 3,4,5 chiều thứ 2,3,4).

2.3. Tham gia các hội thi chuyên môn

a. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 26/3. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong CBGVNV, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp huyện, tỉnh trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

b. Đối với học sinh

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

- Tham dự cuộc thi do Hội đồng Đội huyện phát động: Giao cho đ/c TPT, lựa chọn học sinh có năng khiếu về hát, múa, nhạc, thành lập đội tuyển, luyện tập dự thi.

- Tham dự cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 dự kiến ngày 8/11/2024;

- Tham gia cuộc thi TDTT cấp cụm: Giao cho đ/c dạy môn TD, thành lập đội tuyển, luyện tập các nội dung: Nhảy cao, nhảy xa, chạy bền, cầu lông.....

- Tham dự cuộc thi “ Nghiên cứu khoa học kỹ thuật ứng dụng” dành cho hs Trung học, giao cho tổ KHTN, KHXX họp bàn và lựa chọn chủ đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện.

- Tham dự cuộc thi “ Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” dành cho hs tiểu học và Trung học cơ sở, giao cho tổ KHTN, KHXX họp bàn và lựa chọn chủ đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện.

2.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

a. Hình thức tổ chức

Giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các

ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, cắm trại, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi của học sinh.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

b. Tổ chức thực hiện

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và Ban đại diện cha mẹ học sinh phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC

TT	Tháng/Chủ điểm	Nội dung, hình thức	Tổ thực hiện	Ghi chú
1	10/2024 Phụ nữ Việt Nam	Sân khấu hóa: Hát, múa, thi tìm hiểu ngày 20/10	Tổ KHXH	
2	11/2024	Sân khấu hóa: Văn nghệ Hát,	Liên đội kết	

	Nhớ ơn Thầy, Cô	múa, kể chuyện chào mừng ngày 20/11	hợp Tổ KHTN	
3	12/2024 Uống nước nhớ nguồn	Sân khấu hóa: Văn nghệ, kể chuyện Bác Hồ, các anh hùng dân tộc. Giới thiệu một số di tích lịch sử.	Tổ KHXH	
4	01/2025 Chào năm mới 2025	Sân khấu hóa: văn nghệ, các hoạt động chào mừng năm mới	Tổ KHTN	
5	02/2025 Mừng Đảng quang vinh	Sân khấu hóa: văn nghệ, các hoạt động mừng Đảng- mừng Xuân	Tổ KHXH	
6	03/2025 Tiến bước lên Đoàn	Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3	Đoàn TNCSHCM, Tổ KHTN	
7	04/2025 Đất nước trọn niềm vui	Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động về về các ngày giải phóng Miền nam, Điện Biên Phủ.	Tổ KHXH	
8	05/2025 Ngày hội non sông	Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.	Tổ KHTN	

2.5. Chương trình giáo dục nhà trường

a. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá

** Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên - Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, băng phụ,... Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học 2024 - 2025 mỗi giáo viên phải có ít nhất 2 bài giảng UDCNTT.

- Thực hiện giờ hội giảng: mỗi giáo viên thực hiện 4 tiết thao giảng/1 năm học đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi các cấp.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

*** Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá**

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. *Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.*

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm theo chương trình mới đã được bồi dưỡng tại trại hè năm 2024.

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Nghiêm túc sử dụng phần mềm quản lý thi, kiểm tra đã cấp cho nhà trường trường máy chấm thi trắc nghiệm.

- Thực hiện đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT.

b. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng (vào thứ 6 của tuần lẻ trong tháng).

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang truonghocketnoi.com.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2024-2025; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH kết hợp với 2 tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần 1 lần vào sáng thứ 6 hàng tuần với cấp tiểu học, thứ 2 hàng tuần với cấp THCS.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần. Giáo viên bộ môn phải đăng ký bài dạy của tuần chậm nhất vào tiết 1 ngày thứ 2 hàng tuần, kế hoạch ghi bài dạy không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

c. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Tiếp tục thực hiện theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” triển khai chương trình 10 năm đối với học sinh lớp 3, 4, 5, 6, 7, 8 và hệ 7 năm đối với lớp 9.

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn tiếng anh từ lớp 3 đến lớp 9.

- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.

- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.

- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hiện tại cho công tác triển khai chương trình Tiếng Anh mới.

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016, tham gia chương trình mới để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

d. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập

- Trường tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của PH và học sinh.

- Có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập.

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối hợp với PHHS để tra đổi chia sẻ, giúp đỡ hs.

e. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với các trung tâm GDNN – GDTX huyện, trường Cao đẳng Nghệ, trường CD Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Đền Biên để tuyên truyền học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp, nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề từ đó đăng ký theo học các trường dạy nghề.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề của tỉnh.

2.6. Kế hoạch hoạt động hàng tháng

Tháng	Nội dung công việc chính	Thời gian hoàn thành	Người chịu trách nhiệm
8	<p>* Xây dựng CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họp đầu năm quán triệt sau nghỉ hè - Xây dựng CSVC: Trồng hoa, trồng cây xanh, rẫy cỏ, sửa sang lớp học, phòng ở bán trú.... - Kiểm tra CSVC tại điểm bán, tổ chức sơn tường lớp học, nhà bán trú, nhà bếp.... - Đăng ký hồ sơ chuyên môn 2 cấp <p>* Chuyên môn, phổ cập GD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng triển khai các văn bản, chỉ thị điều lệ, kế hoạch năm học, công tác chuẩn bị cho đầu năm học. - Bồi dưỡng chính trị trực tuyến, viết bài thu hoạch - Xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra PCGD 	<p>1/8</p> <p>1-9/8</p> <p>4-5/8</p> <p>9/8</p> <p>23/8</p> <p>9-12/8</p> <p>24-30/8</p>	<p>HT</p> <p>CBQL, GV</p> <p>CBQL, GV</p> <p>CBQL, GV</p> <p>CBQL, GV</p> <p>CBQL, GV</p> <p>CBQL, GV</p>

- Bồi dưỡng chuyên môn tại trường THCS Nà Hỳ	28, 29/8	CBQL, GV
- Sắp xếp lớp học sinh mới tuyển, điều chỉnh biên chế các lớp học sinh toàn trường.	15-30/8	BGH
- Thành lập các tổ chuyên môn, các ban, phân công chuyên môn, kiêm nhiệm cho cán bộ, giáo viên, QĐ	31/8	CBQL, GV
thành lập Tổ quản lý học sinh bán trú.		TV
- Lập nhu cầu văn phòng phẩm và hồ sơ, sổ sách, kế hoạch chuyên môn nghiệp vụ	31/8	
- Xếp thời khóa biểu	31/8	P.HT, GV
* Công tác bán trú:	23-30/8	
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức xét duyệt học sinh bán trú.	31/8	HT, GVCN
		HT
- Xét duyệt học sinh bán trú	31/8	
- Hợp đồng cung ứng thực phẩm cho học sinh bán trú năm học 2024-2025	10-15/8	BGH
	05/9	BGH, GVCN
* Công tác khác:		
- Làm tờ trình hợp đồng giáo viên		
- Xét hợp đồng nhân viên bảo vệ, nấu ăn		
- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới 2024-2025		BGH, GV, NV
* Xây dựng CSVC:		
- Khảo sát, kéo đường nước sạch phục vụ học sinh	1-10/9	HT, GV
- Tu sửa hàng rào xung quanh trường bằng thép b40	1-3/9	HT, GV
- Lao động vệ sinh xung quanh trường, chăm sóc cây xanh, bồn hoa....	1-30/9	GV, HS
- Đổ bê tông đường lên khu nội trú bên tiểu học	30/8-1/9	BGH, GV
* Chuyên môn, phổ cập GD:		
- Họp hội đồng	01/9	BGH
- Cấp phát VPP cho GV	01/9	TV
- Tựu trường	03/9	GVCN
- Khai giảng năm học mới	5/9	BGH
- Học chính thức	6/9	BGH, GVCN
- Họp phụ huynh, hội CMHS toàn trường	7/9	BGH, GVCN
- Tổ chức trung thu cho các em học sinh (Tại các lớp)	17/9	ĐTN, GVCN

	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện KHGD nhà trường, các hồ sơ CM đầu năm. - Khảo sát chất lượng đầu năm với khối 6,7,8,9 - Hoàn thành hồ sơ phổ cập (phần mềm) - HSG các môn văn hoá: 10 hs - Phụ đạo hs yếu: tổng số 40 hs - Tham dự hội thảo chuyên đề cấp huyện (nếu có) - Xây dựng đề kiểm tra định kỳ học kỳ I - SHCM vào thứ 6 tuần lễ * Công tác bán trú: - Xét chế độ CPHT, CPHP, HSKT - Kiểm tra hồ sơ CM, hồ sơ Bán trú. - Khám và lập sổ theo dõi sức khỏe học sinh - Ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm tháng 10. * Công tác khác: - Đăng ký thi đua đầu năm, phát động thi đua đợt 1 - Tổ chức hội nghị cán bộ công chức và ký cam kết thi đua năm học 	<ul style="list-style-type: none"> 9-17/9 23-24/9 3- 30/9 6-30/9 18-30/9 18-30/9 6-30/9 10-20/9 9-23/9 21-30/9 25-30/9 6-30/9 12/9 15/10 	<ul style="list-style-type: none"> HT,TCM Tổ CM,GV Tổ CM,GV TCM,GV GVBM GVBM TCM,GV TCM,GV BGH,GV HT-GVCN Y tế(GVCN) BGH BGH, GV,NV BGH CTCĐ, GV, NV
10	<ul style="list-style-type: none"> * Xây dựng CSVC, lao động: - Lao động lấy củi, vệ sinh trường lớp học..... - Sửa nhà để củi, đồ nền nhà ăn,... - Bàn giao CSVC cho CBQL, GV, NV. * Chuyên môn, phổ cập GD: - Duyệt đề kiểm tra định kỳ của học kỳ I - Trao giảng, Hội thi GV giỏi cấp trường: 15 GV - Tổ chức tọa đàm kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 - Bồi dưỡng HSG các môn văn hoá: 10 hs - Phụ đạo hs yếu: tổng số 40 hs - Kiểm tra công tác chuyên môn - Tham dự hội thảo chuyên đề cấp huyện (nếu có) - Kiểm tra phổ cập thực tế tại xã - SHCM vào thứ 6 tuần lễ - Chuyên đề tổ KHXH: Ứng dụng một số phần mềm 	<ul style="list-style-type: none"> 1-31/10 1-5/10 1-3/10 31/10 3-15/10 20/10 1-31/10 1-31/10 26-29/10 29/10 1-30/10 25/10 4; 18/10 	<ul style="list-style-type: none"> GVCN,HS GV,HS HT, NVTB P.HT HT,TTTCM CD GVBM GVBM HPCM Ban TTr HT, TTCM Phụ trách

	vào giảng dạy đối với một số môn học trong trường PTDTBT TH – THCS Nậm Nhừ - Chuyên đề tổ KHTN: Công tác ôn thi tiếng anh vào 10 * Công tác bán trú: - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, theo tuần - Công khai ăn hàng ngày - Kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm - Ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm tháng 11.	Tuần 3 Tuần 3 1-3/10 1-31/10 1-31/10	TTCM, GV TTCM, GV PHT BT PHT BT HT HT
11	* Xây dựng CSVC, lao động: - Lao động vệ sinh xung quanh trường, chăm sóc cây xanh, bồn hoa.... - Lao động lấy củi * Chuyên môn, phổ cập GD: - Soạn giảng theo kế hoạch, ôn thi HSG, phụ đạo hs - Sơ kết thi đua đợt I. - Tham gia dự thi HSG các môn văn hóa lớp 9 - Tổ chức kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo VN. - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam. - Tham dự hội thảo chuyên đề cấp huyện (nếu có) - Kiểm tra theo kế hoạch CM, BTr - SHCM vào thứ 6 tuần lễ - Kiểm tra hồ sơ định kỳ lần I. Dự giờ đột xuất, kiểm tra giáo án của giáo viên, kiểm tra sỹ số học sinh, kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học của GV. - Tham gia dự thi Cuộc thi KHKT cấp huyện - Tổ chức ôn luyện đội tuyển học sinh tham gia thi vào lớp 10 * Công tác bán trú: - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, theo tuần - Công khai ăn hàng ngày - Kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm	1-30/11 Hàng tuần 1-30/11 4/11 8/11 18/11 20/11 20/11 30/11 1;15/11 1-30/11 Trong tháng 1-30/11 1-3/11 1-30/11 1-30/11	GV,HS GV, HSBT GV HPCM HS, GV ôn BGH,CĐ,GV CĐ CĐ, BTĐ PHT Ban TTr HT,GV HT, TTCM TTCM GV, TTCM PHT BT PHT BT HT HT TPT,GV

	<ul style="list-style-type: none"> - Ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm tháng 12. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Nhớ ơn thầy cô 	30/11	
12	<p>* Xây dựng CSVC, lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lao động vệ sinh xung quanh trường, chăm sóc cây xanh, bồn hoa.... - Lao động lấy củi <p>* Chuyên môn, phổ cập GD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập học kì I - Tổ chức in, sao đề kiểm tra các môn - Thi các môn do nhà trường ra đề - Tổ chức thi các môn do phòng ra đề: <p>+ Cấp tiểu học:</p> <p>+ Cấp THCS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn luyện đội tuyển học sinh tham gia thi vào lớp 10 - Bồi dưỡng học sinh giỏi các khối 6,7,8, phụ đạo học sinh yếu. - Kiểm tra phổ cập cấp tỉnh <p>* Công tác bán trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, theo tuần - Công khai ăn hàng ngày - Kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm - Ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm tháng 01. <p>* Các hoạt động khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hưởng ứng kỉ niệm chào mừng ngày 22/12 - Xét duyệt nâng lương đợt 2 trong năm - Sơ kết thi đua đợt 2 - Kiểm tra theo kế hoạch CM, BTr - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Uống nước nhớ nguồn cho HS toàn trường. 	<p>1-31/12</p> <p>Hàng tuần</p> <p>3/12</p> <p>10/12</p> <p>12,13/12</p> <p>16-19/12</p> <p>16-19/12</p> <p>1-31/12</p> <p>20-31/12</p> <p>Trong tháng</p> <p>1-31/12</p> <p>1-31/12</p> <p>1-31/12</p> <p>31/12</p> <p>22/12</p> <p>24/12</p> <p>30/12</p> <p>31/12</p> <p>19/12</p>	<p>GV,HS</p> <p>GV,HS</p> <p>P.HT</p> <p>P.HT</p> <p>P.HT</p> <p>P.HT</p> <p>HĐ thi</p> <p>HĐ thi</p> <p>GV, TTCM</p> <p>TTCM</p> <p>PHT, GV phụ trách</p> <p>PHT BT</p> <p>PHT BT</p> <p>HT</p> <p>HT</p> <p>ĐTN</p> <p>HĐNL</p> <p>HĐTĐ</p> <p>Ban TTr</p> <p>TPT,GV</p>
1	<p>* Xây dựng CSVC, lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lao động vệ sinh xung quanh trường, chăm sóc cây xanh, bồn hoa.... - Bàn giao cơ sở vật chất trước khi nghỉ Tết nguyên 	<p>1-25/1</p> <p>23-24/1</p>	<p>GVCN, HS</p> <p>HS</p> <p>BGH,GV</p>

	<p>đán 2025</p> <p>* Chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thi đua khen thưởng HS học kì I 15/1 HĐTĐ - Sơ kết học kỳ I, quán triệt phương hướng nhiệm vụ học kỳ theo hướng dẫn chỉ đạo, yêu cầu của cấp trên. 16/1 BGH - Tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh giữa năm 17-18/1 BGH, GVCN - Điều chỉnh phân công giảng dạy 7/1 GV - Bồi dưỡng học sinh giỏi các khối 6,7,8, phụ đạo học sinh yếu. 1-31/1 PHT - Tái giảng học kì II 2-3/1 BGH, TTCM - Kiểm tra theo kế hoạch 7/1 HS - SHCM theo định kỳ 15/1 BGH, TTCM <p>* Công tác bán trú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, theo tuần 17/1 HT - Công khai ăn hàng ngày 6/1; 13/1 HT - Kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. 20/1 HT - Ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm tháng 02. 1-3/1 HT <p>* Công tác khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chào năm mới 2025 cho HS toàn trường. 1-28/1 GVCN 1-28/1 		
2	<p>* Xây dựng CSVC, lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lao động dọn dẹp vệ sinh trường lớp học sau tết nguyên đán 2025 3-5/2 PHT, BV GV, HS <p>* Chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động HS sau kỳ nghỉ tết nguyên đán 06/2 BGH - Bồi dưỡng học sinh giỏi các khối 6,7,8, phụ đạo học sinh yếu. 07/2 GVCN - Phát động thi đua hội học - hội giảng chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh 26/3 . 28/2 BGH 28/2 Ban TTr 25/2 TTCM - Kiểm tra CM, BTr, tài chính 10/2; 24/2 TTCM, GV - SHCM theo định kỳ <p>* Công tác Bán trú</p>		

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch ăn tháng 02 - Đặt thực phẩm, xây dựng Bảng công khai, niêm yết và hoàn thiện hồ sơ ăn trong ngày. - Tổng hợp thực phẩm, hoàn thiện hồ sơ ăn tháng 02. - Trồng và chăm sóc vườn rau bán trú. - Phân công, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động quản lí, chăm sóc học bán trú. - Kiểm tra hồ sơ ăn tháng 01 - Ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm tháng 03. * Công tác khác - Tổ chức hoạt động trải nghiệm mừng Đảng – mừng Xuân cho HS toàn trường. 	<p>6/2</p> <p>6-28/2</p> <p>28/2</p> <p>6-28/2</p> <p>6-28/2</p> <p>10/2</p> <p>28/2</p> <p>6-13/2</p>	<p>HT</p> <p>HT</p> <p>HT</p> <p>GVCN,HS</p> <p>HT, PHT</p> <p>HT</p> <p>HT</p> <p>TPT,GV</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> * Xây dựng CSVC, lao động: - Lao động vệ sinh xung quanh trường, chăm sóc cây xanh, bồn hoa.... - Lao động lấy củi - Trồng và chăm sóc vườn rau * Chuyên môn: - Thao giảng vòng trường đợt 2 - Tổ chức kỉ niệm 8/3 - Bồi dưỡng học sinh giỏi các khối 6,7,8, phụ đạo học sinh yếu. - Tổ chức các hoạt động TDTT cấp trường - Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh - Tham dự chuyên đề cấp huyện - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày giải phóng miền nam 30/4, ngày sinh nhật Bác 19/5. - Kiểm tra các công tác chuyên môn - Tổ chức ôn luyện cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 - SHCM theo định kỳ - Sinh hoạt chuyên đề tổ KHTN: Hướng dẫn học sinh học tốt môn KHTN lớp 6 trên lớp và ở nhà 	<p>1-31/3</p> <p>Thứ 5</p> <p>hàng tuần</p> <p>Hàng ngày</p> <p>24/3</p> <p>8/3</p> <p>20/3</p> <p>25/3</p> <p>26/3</p> <p>26/3</p> <p>31/3</p> <p>29/3</p> <p>30/3</p> <p>1-30/3</p> <p>10/3; 24/3</p>	<p>GVCN, HS</p> <p>GVCN, HS</p> <p>GVCN</p> <p>P.HT</p> <p>CD</p> <p>HPCM</p> <p>Đoàn TN</p> <p>Đoàn TN</p> <p>PHT</p> <p>HĐTĐ</p> <p>HPCM</p> <p>GV</p> <p>TTCM</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chuyên đề tổ KHXXH: Rèn kỹ năng vẽ biểu đồ hình tròn trong môn LSDL lớp 9 theo CTPT 2018 * Công tác Bán trú - Xây dựng kế hoạch ăn tháng 03 - Đặt thực phẩm, xây dựng Bảng công khai, niêm yết và hoàn thiện hồ sơ ăn trong ngày. - Tổng hợp thực phẩm, hoàn thiện hồ sơ ăn tháng 03. - Trồng và chăm sóc vườn rau bán trú. - Phân công, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động quản lý, chăm sóc học bán trú. - Kiểm tra hồ sơ ăn tháng 02 - Ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm tháng 04. * Công tác khác - Tổ chức tọa đàm kỉ niệm 8/3 - Tổ chức hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 cho HS toàn trường. - Tổ chức các hoạt động TDTT kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3. 	<p>10/3; 24/3</p> <p>Hàng ngày</p> <p>31/3</p> <p>8/3</p> <p>23/3</p> <p>26/3</p>	<p>TTCM</p> <p>HT</p> <p>HT</p> <p>GV, HS</p> <p>HT</p> <p>CD</p> <p>ĐTN</p> <p>ĐTN</p>
4	<ul style="list-style-type: none"> * Xây dựng CSVC, lao động: - Lao động vệ sinh xung quanh trường, chăm sóc cây xanh, bồn hoa.... - Lao động lấy củi - Trồng và chăm sóc vườn rau * Chuyên môn: - Triển khai chỉ thị, nghị quyết, văn bản các cấp - Tổ chức thi HSG cấp trường các khối lớp 6,7,8 - Dự giờ, kiểm tra giáo án đột xuất giáo viên. - Nghiệm thu sáng kiến kinh nghiệm. - Khảo sát chất lượng các môn văn hóa lớp 6,7,8,9 - Tổ chức ôn luyện đội tuyển học sinh tham gia thi vào lớp 10. - Hướng dẫn ôn tập cho học sinh cuối học kỳ II. 	<p>1-29/4</p> <p>Thứ 5 hàng tuần</p> <p>Hàng ngày</p> <p>18/4</p> <p>1-29/4</p> <p>7-8/4</p> <p>1-29/4</p>	<p>GVCN, HS</p> <p>GVCN, HS</p> <p>GVCN</p> <p>CM ,GV, HS</p> <p>P.HT,GV</p> <p>P.HT</p> <p>PHT</p> <p>BGH,GV</p> <p>HPCM</p> <p>HT</p> <p>TTCM</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh chương trình giảng dạy - Kiểm tra công tác lấy điểm của GV - Tổ chức ra đề những môn do trường tổ chức thi. - Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 9. - Nghị 30/4, 01/5 - SHCM theo định kỳ * Công tác Bán trú - Xây dựng kế hoạch ăn tháng 04 - Đặt thực phẩm, xây dựng Bảng công khai, niêm yết và hoàn thiện hồ sơ ăn trong ngày. - Tổng hợp thực phẩm, hoàn thiện hồ sơ ăn tháng 04. - Trồng và chăm sóc vườn rau bán trú. - Phân công, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động quản lí, chăm sóc học bán trú. - Kiểm tra hồ sơ ăn tháng 03 - Ký Hợp đồng cung cấp thực phẩm tháng 05. * Công tác khác - Tổ chức hoạt động trải nghiệm tìm hiểu ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4 cho HS toàn trường. Chủ đề: Đất nước trọn niềm vui 	<p>15/4</p> <p>29/4</p> <p>15/4</p> <p>9/4</p> <p>5/4</p> <p>16/4</p> <p>29/4</p> <p>01/5</p> <p>7/4; 21/4</p> <p>1/4</p> <p>1/4</p> <p>29/4</p> <p>28/4</p>	<p>GV</p> <p>GV, TTCM</p> <p>TTCM</p> <p>GV</p> <p>TTCM</p> <p>PHT</p> <p>PHT</p> <p>HT</p> <p>GVCN</p> <p>PHT</p> <p>HT</p> <p>HT</p> <p>GVCN, TPT</p>
5	<ul style="list-style-type: none"> * Xây dựng CSVC, lao động: - Lao động vệ sinh xung quanh trường, chăm sóc cây xanh, bồn hoa.... - Lao động lấy củi - Trồng và chăm sóc vườn rau * Chuyên môn: - Tổ chức thi các môn do nhà trường ra đề - Kiểm tra học kỳ II các môn do phòng ra đề + Khối tiểu học + Khối THCS - Sơ kết thi đua - Họp phụ huynh khối 9 - Kiểm tra theo kế hoạch 	<p>1-29/4</p> <p>Thứ 5</p> <p>hàng tuần</p> <p>Hàng ngày</p> <p>2-3/5</p> <p>12-15/5</p> <p>6-9/5</p> <p>18/5</p> <p>19/5</p> <p>21/5</p>	<p>GVCN, HS</p> <p>GVCN, HS</p> <p>GVCN</p> <p>P.HTCM</p> <p>Hội đồng KT</p> <p>HĐTĐ</p> <p>GVCN</p> <p>HT</p> <p>HT</p> <p>HĐXTN</p> <p>BGH-CĐ</p>

	- Tổng kết cuối năm.	27/5	HT
	- Xét tốt nghiệp lớp 9.	27/5	
	- Hoàn thiện các loại báo cáo, hồ sơ thi đua.	28/5	HT
	- Hợp hội đồng		
	- Đánh giá BGH, GV theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp.	28/5	HT
	- Xếp loại công chức, bình xét thi đua cả năm, hoàn thiện hồ sơ thi đua.	28/5	TV
	- Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên, tổng hợp gửi phòng GD&ĐT.	29/5	PHT PHT
	- Kiểm kê tài sản, thư viện thiết bị	1/5	
	* Công tác Bán trú		
	- Xây dựng kế hoạch ăn tháng 05	1-31/5	PHT
	- Đặt thực phẩm, xây dựng Bảng công khai, niêm yết và hoàn thiện hồ sơ ăn trong ngày.		PHT HT
	- Tổng hợp thực phẩm, hoàn thiện hồ sơ ăn tháng 05.	30/5	
	- Trồng và chăm sóc vườn rau bán trú.	30/5	
	- Kiểm tra hồ sơ Bán trú	30/5	
	* Công tác khác		
	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS toàn trường. Chủ đề: Ngày hội non sông	8/5	TPT, GV
6	- Kiểm tra, duyệt học sinh lên lớp, ở lại lớp, thi lại, ký học bạ.	1/6	BGH GV, HS
	- Phân công giáo viên trực hè, nghỉ phép.	1/6	HT
	- Trả hồ sơ cho học sinh lớp 9.	3/6	VT
	- Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về tuyển sinh đầu cấp.	5/6	BGH- GV
7	- CBQL, nhân viên trực hè	1/6	HT
	- Tuyển sinh học sinh lớp 6 năm học 2025-2026	27/7	HĐTS

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB-GV- NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

3.2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT. Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 1 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 1 lần/học kỳ.

3.3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 của trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện(duyet);
- P.HT chuyên môn;
- Tổ chuyên môn;
- Tổ hành chính;
- Lưu: VT

P. HIỆU TRƯỞNG

Quàng Văn Thường

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
Lê Trung Hiến**